

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 93/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Lưu, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 93/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án”; theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 119/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1966 – Có mặt.

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1979 – Có mặt.

Nơi cư trú: Khối M, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI D VIỆC DÂN SỰ:

Chị Đặng Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội D: Chị Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ trả nợ cho chị Đặng Thị T số tiền gốc theo giấy vay nợ ngày 01/8/2017 là 2.000.000.000 đồng, ngày 26/12/2018 là 4.800.000.000đ (Trong số tiền 4.800.000.000đ hai bên thống nhất nhập số tiền 2.000.000.000đ của khoản vay ngày 01/8/2017); ngày 05/01/2019 là 600.000.000đồng; ngày 17/01/2019 là 200.000.000đồng; ngày 23/01/2019 là 600.000.000đồng; Ngoài ra, chị D còn vay của chị T số tiền 1.400.000.000đồng nhưng không viết giấy tờ. Như vậy, tổng số tiền chị D vay chị T là 7.600.000.000đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên nay chị T chỉ yêu cầu chị D trả số tiền gốc là 5.000.000.000đồng (năm tỷ đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Trong các năm 2017 đến năm 2019, chị T có cho chị D các khoản tiền như sau:

- Ngày 01/8/2017, chị D vay của chị T số tiền 2.000.000.000đồng, khi viết giấy vay tiền chị D ký tên mình và tên của chồng là Dương Văn Long (thực tế anh Long không ký).

- Ngày 26/12/2018, chị D vay của chị T số tiền 2.800.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, giữa chị T và chị D thống nhất nhập số tiền vay của ngày 01/8/2017 và ngày 26/12/2018 vào một giấy. Vì vậy, chị D đã viết giấy vay tiền đề ngày 26/12/2018 với nội D “Tổng đến ngày 26/12/2018 dương lịch, cháu D vay của mẹ T số tiền 4.800.000.000đồng” và ký tên Nguyễn Thị Kim D.

- Ngày 05/01/2019, chị D vay của chị T số tiền 600.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng. Số tiền này hiện nay chị D chưa trả lãi suất.

- Ngày 17/01/2019 dương lịch, chị D vay của chị T số tiền 200.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng. Số tiền này hiện nay chị D chưa trả lãi suất.

- Ngày 23/01/2019, chị D vay của chị T số tiền 600.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng. Số tiền này hiện nay chị D đã trả lãi được đến ngày 23/5/2019.

Ngoài ra, chị D còn vay của chị T số tiền 1.400.000.000đồng nhưng không viết giấy vay tiền.

Tổng số tiền chị Nguyễn Thị Kim D còn nợ chị Đặng Thị T là 7.600.000.000đồng (Trong đó số tiền 6.200.000.000đồng là có giấy tờ, còn số tiền 1.400.000.000đồng không có giấy tờ vay tiền). Nay vì hoàn cảnh gia đình chị D khó khăn nên chị T chỉ yêu cầu chị D trả số tiền gốc đã vay là 5.000.000.000đồng (Năm tỷ đồng).

Theo biên bản hòa giải thành lập vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 29/8/2019 do bà Hoàng Thị Nhân là hòa giải viên của Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì chị Nguyễn Thị Kim D nhất trí trả cho chị Đặng Thị T số tiền gốc đã vay là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).

[2] Nội D mà các bên thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ 3.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu quan điểm:

Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 7 Điều 27; Điều 416, 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận

kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị T số tiền gốc đã vay là 5.000.000.000đồng (năm tỷ đồng).

Lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 149 của BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định.

Do đó, có căn cứ để công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị T và chị Nguyễn Thị Kim D.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 149, Điều 416, 417, 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 93/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2019, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị T số tiền gốc vay là 5.000.000.000đồng (năm tỷ đồng).

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004229 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ an;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đã Ký

Hồ Sỹ Mạnh

